| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2023/LĐ-PT
Ngày 15/12/2023
*V/v "Tranh chấp về đòi tiền lương".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Việt Dũng
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo
Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 02/2023/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp đòi tiền lương*";

Do bản án Lao động sơ thẩm số: 03/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2023/QĐ - PT ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn La - Sinh năm: 1960 - Địa chỉ: K382/37/2D đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

* *Bị đơn*: Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N – Địa chỉ: 02 đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đại Ngh - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Mai Hươ - Sinh năm: 1977 - Địa chỉ: 32/2 đường N, tổ 60 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy uỷ quyền ngày 31/5/2023). (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Đại Ngh - Địa chỉ: 125 đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn L, là Nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:***

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn a trình bày:*

Trong thời gian từ ngày 10/9/2021 đến ngày 10/9/2022 thành phố Đà Nẵng bị đại dịch COVID, Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N do ông Lê Đại Ngh làm giám đốc có thuê tôi làm việc cho Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N tại Trang trại của công ty ở địa chỉ thôn 2 T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (thửa đất số 1175, tờ bản đồ số 10, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Trịnh Quốc Na, số B0 140000 được Uỷ ban nhân dân Huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn) tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/1/2014). Do vốn có mối quan hệ thân thiết nên hai bên không làm Hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng giữa tôi và ông Lê Đại Ngh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N.

Công việc tôi làm tại trang trại của công ty theo thỏa thuận gồm những nội dung sau: Trồng, chăm sóc cây ăn quả, cây cảnh, cây rau màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm: bò, heo, gà;

Thời gian làm việc 08 giờ/ngày (sáng tôi đi xe máy từ phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đến trang trại làm việc, chiều đi xe máy về ngược lại);

Do tôi và ông Ngh - Giám đốc công ty quen thân nhau nên hai bên không thỏa thuận mức tiền lương cụ thể, để ông Ngh tự giác chi trả lương theo thị trường lao động tại địa phương.

Trong quá trình làm việc, tôi đã nỗ lực, tích cực lao động nhưng ông Ngh không trả lương cho tôi, chỉ chi tiền xăng xe cho tôi trong quá trình làm việc.

Đến ngày 11/9/2022, tôi nghỉ việc tại trang trại. Tôi đã nhiều lần liên hệ với ông Ngh để yêu cầu Công ty trả tiền lương cho tôi nhưng ông Ngh không thực hiện.

Nay tôi khởi kiện Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà giải quyết, buộc Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N do ông Lê Đại Ngh đại diện theo pháp luật trả tiền lương cho tôi trong thời gian tôi làm việc tại Trang trại của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N là 12 tháng, kể từ ngày 10/9/2021 đến ngày 10/9/2022 theo giá tiền công lao động phổ thông tại địa phương nơi có trang trại là xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, bình quân 300.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lương tôi yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải trả cho tôi là: 300.000 đồng/ngày x 30 ngày/tháng x 12 tháng = 108.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

** Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Lê Thị Mai Hươ trình bày:* ông Nguyễn L và ông Lê Đại Ngh - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N vốn là chỗ bạn bè từ năm 1990, đến khoảng năm 2021 thì ông La và ông Ngh gặp lại nhau và được biết ông La lúc đó đang làm thủ tục ly hôn với vợ. Do chỗ tình cảm anh em cũ nên ông Ngh có nói ông La cứ lên trang trại ở và xem có việc gì làm được thì làm, phụ giúp việc ở trang trại. Công việc ở trang trại nặng nhọc đòi hỏi người phải có sức khoẻ nhưng ông La tuổi đã cao, mắc bệnh huyết áp, lại có chấn thương ở tay, lại không am hiểu về nông nghiệp, không biết nấu nướng nên ông La không làm gì được, cũng không không có tâm trí làm việc do đang trong thời gian ly hôn; công việc của ông La chỉ đơn thuần là việc dọn dẹp ly tách, nhà cửa. Quá trình ông La sống ở trang trại thì mọi chi phí đều do ông Ngh chu cấp, tiền ăn, tiền tiêu vặt của ông La đều do ông Ngh chi trả.

Đối với Giấy đi đường mà ông La cung cấp cho Tòa án, do thời điểm dịch Covid kéo dài, việc đi lại bị hạn chế nên để thuận tiện cho ông La đi lại và về thăm nhà nên ông Nghĩa có lấy thông tin của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N để đăng ký Giấy đi đường cho ông La. Việc ông La tham gia vào các cuộc họp ở địa phương, là do ông Ngh nhờ ông La tham gia các cuộc họp này khi ông Ngh không có mặt. Đối với việc ông La căn cứ giấy đi đường và việc ông La có thay ông Ngh để tham gia các cuộc họp để khởi kiện yêu cầu ông Ngh phải thanh toán số tiền 108.000.000 đồng là tiền lương lao động của ông La từ ngày 10/9/2021 đến ngày 10/9/2022 thì chúng tôi không đồng ý, bởi lẽ chúng tôi khẳng định Công ty chưa bao giờ ký hợp đồng lao động với ông La, cũng chưa từng thuê ông La làm việc nên yêu cầu khởi kiện của ông La đối với Công ty là không có cơ sở.

Trang trại trên thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Trịnh Quốc Na theo hợp đồng thuê đất số 01/TĐ-TD ngày 20/12/2013. Do ông Na không có nhu cầu sử dụng đã ủy quyền lại cho ông Ngh quản lý và khai thác. Do đó, Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án, mọi thỏa thuận giữa ông La và ông Ngh đều là quan hệ cá nhân giữa hai bên, không liên quan đến Công ty. Việc ông La dùng giấy đi đường để đi lại trong thời gian dịch bệnh là để thuận tiện hơn cho việc đi lại chứ không phải là căn cứ để chứng minh ông Ngh có thuê ông La làm việc.

Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N đề nghị Toà án không chấp nhận  toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông La vì Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N chưa bao giờ ký hợp đồng lao động với ông La hoặc thuê ông La làm việc tại trang trại như ông La trình bày. Tuy nhiên trên tinh thần thiện chí cá nhân ông Nghĩa sẽ hỗ trợ cho ông La số tiền 6.360.000 đồng (bao gồm mức lương được áp dụng là 3.920.000 đồng/tháng x 8 tháng là 31.360.000 đồng, trừ đi số tiền ông La đã tạm ứng là 25.000.000 đồng).

** Tại phiên tòa ông Lê Đại Ngh vắng mặt nhưng tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 01/8/2023 ông Lê Đại Ngh trình bày:*

Việc ông Nguyễn La khởi kiện Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N để yêu cầu thanh toán tiền lương cho ông từ ngày 10/9/2021 đến ngày 10/9/2022 là không có cơ sở, bởi vì:

Thứ nhất: Trang trại thuộc quyền sử dụng của ông Trịnh Quốc N theo hợp đồng thuê đất số 01/HĐ-TD ngày 20/12/2013. Do ông N không có thời gian để khai thác trên đất theo hợp đồng thuê đất nên ông Na và tôi đã lập hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2019 tại văn phòng công chứng Điện Nam, Quảng Nam để tôi thuận tiện trong việc khai thác vật nuôi, cây trồng trên đất. Do vậy, việc ông La khởi kiện Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N là không đúng chủ thể vì trang trại đó không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N. Do đó, không có cơ sở để yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N thanh toán tiền lương. Do thời điểm ông La hay lên xuống trang trại của tôi, mà lại đúng thời điểm dịch covid nên tôi đã mượn con dấu của công ty Ng để làm giấy đi đường cho ông La để ông La được đi lại thuận tiện hơn. Thời điểm dịch covid đó, không chỉ mình công ty Ng làm như vậy mà rất nhiều công ty tư nhân khác đã lợi dụng quy định của thành phố để làm giấy đi

đường cho người thân, bạn bè. Bởi vì rất có nhiều người có hoàn cảnh khó khăn, nếu họ không đi làm thì họ sẽ không có tiền chi phí sinh hoạt cho gia đình. Đây là thực tế đã xảy ra thời điểm đó. Ông La không thể vin vào cớ là công ty Ng làm giấy đi đường cho ông vào thời điểm dịch covid thì cho rằng là làm việc cho công ty Ng. Ông La cũng tự thừa biết, làm việc cho công ty thì phải ký hợp đồng lao động, có chế độ cho người lao động, có nhân sự đầy đủ trong công ty, nhưng lâu nay công ty nghĩa phát không có hoạt động gì, chỉ thực hiện nghĩa vụ báo cáo thuế theo định kỳ với cơ quan thuế. Mọi nội dung tin nhắn qua lại giữa tôi và ông La, chỉ trao đổi trên cương vị là cá nhân tôi, không hề đề cập đến bất kỳ nội dung nào yêu cầu công ty Ng thanh toán.

Thứ hai: do ông La cũng là chỗ anh em thân tình nhiều năm, việc ông La có một khoảng thời gian lên trang trại của tôi công nhận là có. Do vậy, tôi đồng ý hỗ trợ cho ông La một khoảng chi phí trong khoảng thời gian ông La có đi lại trên trang trại. Tuy nhiên, thời gian để tính hỗ trợ chi phí cho ông La chỉ là 08 tháng như bản giấy viết tay mà ông La đã gửi cho tôi ngày 20/09/2022. Để có cơ sở áp dụng mức tiền hỗ trợ, tôi đề nghị áp dụng mức lương cơ sở tại thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, áp dụng mức lương cơ sở năm 2021 theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2020. Theo đó, mức lương được áp dụng là 3.920.000 đồng/tháng x 8 tháng = 31.360.000 đồng. Ông La đã ứng (theo bản chi tiết ông La viết): 25.000.000 đồng. Số tiền còn lại tôi sẽ hỗ trợ cho ông La là: 31.360.000 - 25.000.000 = 6.360.000 đồng.

Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn La đối với Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N, bởi vì ông La đã khởi kiện không đúng chủ thể. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không chấp nhận yêu cầu theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn La.

Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của tôi với tư cách cá nhân về việc hỗ trợ cho ông La số tiền còn lại là 6.360.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 68, khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 90 của Bộ luật lao động;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn La đối với Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N về việc yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải trả tiền lương cho ông từ ngày 10/9/2021 đến 10/9/2022 là 108.000.000 đồng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Đại Ngh về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn La số tiền 6.360.000 đồng.

3. Án phí lao động sơ thẩm: ông Nguyễn La được miễn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự và quyền yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định ông Nguyễn La có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ông Nguyễn La đề nghị Tòa án cấp phúc xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn La giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn La, giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định*:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ ông Lê Đại Ngh đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Ngh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Đại Ngh.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn La kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải thanh toán cho ông Nguyễn La số tiền lương còn nợ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 10/9/2022 là 108.000.000 đồng. Xét kháng cáo của ông Nguyễn La thì thấy:

[2] Theo ông La trình bày tại phiên tòa thì thì từ ngày 10/9/2021 Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N (gọi tắt là Công ty) có thuê ông La làm việc tại tại Trang trại của Công ty ở địa chỉ thôn 2 T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam với công việc là: trồng, chăm sóc cây ăn quả, cây cảnh, cây rau màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Do mối quan hệ giữa ông La và ông Ngh - Giám đốc Công ty là chỗ bạn bè thân thiết nên không ký hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận bằng miệng, còn đại diện Công ty cũng xác định cá nhân ông Ngh thỏa thuận với ông La chứ không mang tính chất đại diện Công ty. HĐXX xét thấy tuy các bên đương sự có ý kiến khác nhau nhưng trong vụ án này thì ông Nghĩa cũng là Giám đốc của Công ty nên đại diện theo ủy quyền của Công ty cho rằng thỏa thuận giữa cá nhân ông Ngh với ông La là không có cơ sở, HĐXX xác định giữa Công ty với ông La có xác lập quan hệ lao động để ông La làm việc tại trang trại là có có căn cứ.

[3] Về thời gian làm việc: Tại Đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa ông La yêu cầu Công ty trả tiền lương từ 10/9/2021 đến ngày 10/9/2022 (12 tháng) với mức lương 300.000 đồng/01 ngày, tổng cộng là 108.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại bảng kê tiền công tham gia trang trại gửi cho ông Ngh mà ông La lập ngày 20/9/2022 (là ngày ông La đã nghỉ việc) ông La xác định thời gian làm việc chỉ có 08 tháng, mức lương là 250.000 đồng/ngày, lời trình bày về thời gian làm việc

là 08 tháng cũng được đại diện theo ủy quyền của Công ty thừa nhận nên HĐXX xác định thời gian ông La làm việc là 08 tháng chứ không phải 12 tháng như ông La yêu cầu.

[4] Về tiền lương: Tại phiên tòa ông La yêu cầu với mức lương 300.000 đồng/ngày, tổng cộng là 108.000.000 đồng, tuy nhiên tại bảng kê ngày 20/9/2022 ông La yêu cầu tiền lương 250.000 đồng/ngày, HĐXX xét thấy mức lương ông La đề nghị thanh toán ngày 20/9/2022 là phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận mức tiền lương của ông La là 250.000 đồng/ngày.

[5] Đối với số tiền ông La đã nhận: Ông La thừa nhận đã ứng của Công ty số tiền 25.000.000 đồng nhưng cho rằng đây là tiền xăng xe Công ty hỗ trợ đi lại chứ không phải ứng tiền lương còn đại diện theo ủy quyền của Công ty cho rằng số tiền này là ông La ứng lương, HĐXX xét thấy ông La không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình nên cần xác định số tiền này là tiền ứng lương là phù hợp.

[6] Từ những nhận định trên, HĐXX xác định Công ty còn phải trả cho ông La số tiền 60.000.000 đồng – 25.000.000 đồng = 35.000.000 đồng là phù hợp. Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn La và sửa bản lao động sơ thẩm số 03/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo hướng buộc Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải trả cho ông Nguyễn La lương là 35.000.000 đồng là có căn cứ.

Do đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chưa phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[7] Về án phí:

- Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải chịu là 35.000.000 đồng x 3% = 1.050.000 đồng.

+ Ông Nguyễn La được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn La không phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 90 của Bộ luật lao động;

- Căn cứ Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn La. Sửa bản lao động sơ thẩm số 03/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn La.

Buộc Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải trả cho ông Nguyễn La số tiền lương là 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày ông Nguyễn La có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N không trả số tiền nói trên thì hàng tháng Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N còn phải chịu tiền lãi án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

2. Về án phí:

- Về án phí lao động sơ thẩm: Án phí lao động sơ thẩm Công ty TNHH xây dựng và Thương mại N phải chịu là 1.050.000 đồng.

+ Miễn án phí lao động sơ thẩm cho ông Nguyễn La

- Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn La không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND quận Sơn Trà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA DS quận Sơn Trà;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

*Đã ký và đóng dấu*

**Vũ Việt Dũng**